

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Chị **Dương Thị T**, sinh năm 1985.

HKTT: Xóm 5, thôn 2, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 10, thôn 3, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Anh **Lương Việt T**, sinh năm 1986.

ĐKHKT: 264 đường A, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ hiện nay: 18403 khu chung cư T, đường 4449 N, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Dương Thị T và anh Lương Việt T kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, Quận T, thành phố Hà Nội ngày 12/8/2008. Do tính tình không hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Anh T sinh ngày 15/11/2005 và cháu Lương Tổ D sinh ngày 19/10/2015. Hai bên thống nhất khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Tổ D còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Anh T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến

khi có quyết định thay đổi khác; Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về án phí: chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Dương Thị T** ly hôn anh **Lương Việt T**;

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Anh T sinh ngày 15/11/2005 và cháu Lương Tố D sinh ngày 19/10/2015. Hai bên thống nhất khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Tố D còn anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Anh T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000002 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã P;
- UBND phường T;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh

